TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 198/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

2. Ông Huỳnh Minh Giới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 297/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà ***Nguyễn Ngọc H****, sinh năm 1984(có mặt).*

Trú tại: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông ***Bùi Thái Â****, sinh năm 1984 (vắng mặt).*

Trú tại: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Bùi Thái Â thành hôn với nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua thời gian chung sống bà H và ông Â phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Â rượu chè, ghen tuông, chửi mắn xúc phạm đến bà H. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Â.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Bùi Thái Â có 02 con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 10/9/2002; Bùi Chí K, sinh 27/4/2005, đang sống với bà H. Con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Bùi Thái Â có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với ông Â, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Bùi Thái Â thành hôn với nhau năm 2001, hôn nhân tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Bùi Thái Â là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Bùi Thái Â là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Ngọc H có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006937 ngày 12/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.